

Số/No: 02 /2025/CBTT-NM

Ha Giang, ngày 14 tháng 03 năm 2025
Ha Giang, 14 March 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN **INFORMATION DISCLOSURE**

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange
 - Các Quý Cổ đông/ Esteemed Shareholders
-
- Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU / *Nam Mu Hydropower Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán/*Stock code*: HJS
 - Địa chỉ/*Address*: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang/ *Tan Thanh Commune, Bac Quang District, Ha Giang Province*
 - Điện thoại liên hệ/*Tel*: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
 - Người được ủy quyền CBTT/*Authorized person to disclose information*: Ông/Mr Trần Xuân Du - Chức vụ/ *Position*: Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*.

I; Loại thông tin công bố/ *Type of information disclosed*: Định kỳ/ *Periodic*.

II; Nội dung công bố thông tin/ *Information disclosure content*:

- Công ty CP thủy điện Nậm Mu công bố thông tin như sau/ *Nam Mu Hydropower Joint Stock Company announces the following information*:
 - + Báo cáo thường niên năm 2024/ *Annual Report 2024*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ *We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information*.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin công bố/ *Website address posting all published information*: thuydiennammu.com.vn

*** Tài liệu đính kèm / *Attached documents*:**

- Báo cáo thường niên/ *Annual Report 2024*

Người được UQCBTT/ *Authorized person to disclose information*



Trần Xuân Du

Hà Giang, ngày 13 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000005 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 02/07/2021.
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
- Website: thuydiennammu.com.vn
- Mã cổ phiếu: HJS

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quyết định thành lập: Ngày 12 tháng 02 năm 2003 Tổng Công ty Sông Đà đã ký Quyết định số 37/TCT-TCĐT chuyển đổi Nhà máy Thủy điện Nậm Mu thành Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu, đồng thời Tổng Công ty Sông Đà cũng ra quyết định bàn giao quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu cho Công ty cổ phần Sông Đà 9. Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 5100174626, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2003 với số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1003000005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được cấp Giấy chứng nhận thay đổi để phù hợp với quy định hiện hành. Thay đổi lần thứ 09 là vào ngày 02 tháng 7 năm 2021.
- Ngày niêm yết: Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2006.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- + Các ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn, xây lắp các công trình điện; Nhận thầu xây lắp các công trình: Xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, buro điện; Xây dựng các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình điện đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước.
- Xây dựng công trình điện.
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước.
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh.
 - Xây dựng công trình công ích khác.
 - Xây dựng nhà để ở.
 - Xây dựng công trình đường sắt.
 - Xây dựng nhà không để ở.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.
 - Sản xuất điện.
 - Truyền tải và phân phối điện.
 - Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống.
 - Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước.).
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác.
 - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
 - Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị kinh doanh, thiết bị xây dựng.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy sản, hàng tiêu dùng; Đầu tư tài chính (dùng vốn của công ty để đầu tư vào các dự án); Nhập khẩu thiết bị vật tư công nghiệp.
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện, xây dựng hạ tầng, xây dựng đô thị, san lấp nền móng.
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn du lịch.
- + Hiện tại ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và bán buôn điện thương phẩm, tỷ lệ doanh thu từ bán buôn điện thương phẩm chiếm trên 90% tổng doanh thu.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

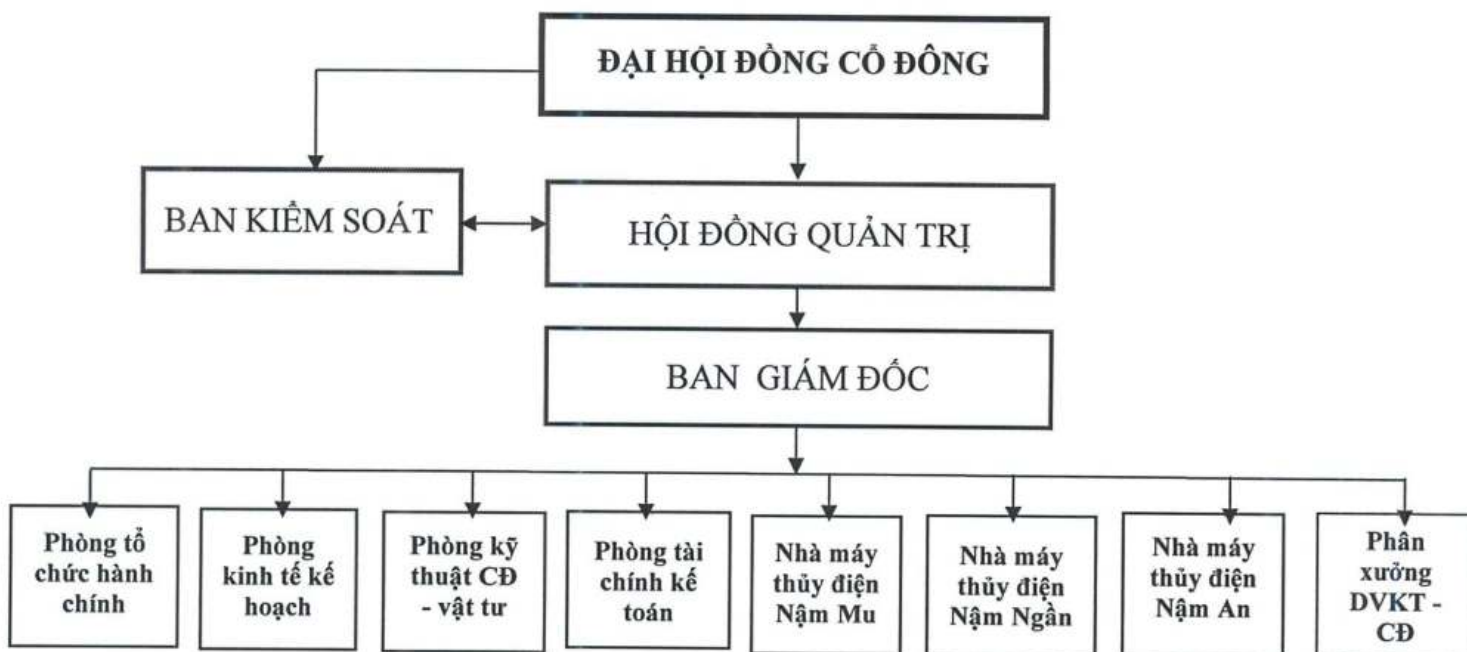
3.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là:

Đại hội đồng cổ đông $\Rightarrow$ Ban kiểm soát $\Rightarrow$ Hội đồng quản trị $\Rightarrow$ Ban điều hành đứng đầu là: Giám đốc Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Cơ cấu tổ chức của Công ty đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 được mô tả theo sơ đồ như sau:



3.3 Các công ty con: Gồm 01 công ty đó là: *Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô*.

+ Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104800561 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2010, và thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 08 năm 2022.

+ Trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Vốn điều lệ: 40.318.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển:

Mục tiêu chính tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển công ty lớn mạnh và bền vững. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn và liên tục. Nghiên cứu đầu tư vào công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu suất và giảm tác động đến môi trường. Lấy mục tiêu phát triển kinh tế làm gốc rễ để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mục tiêu chung:

- Đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định, đáp ứng nhu cầu năng lượng của xã hội.
- Tối ưu hóa hiệu suất vận hành các nhà máy thủy điện, duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện có.
- Đầu tư vào công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tối ưu hóa chi phí và tăng lợi nhuận để đảm bảo sự phát triển lâu dài của công ty.

+ Về mục tiêu sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, đạt và vượt kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận.

+ Công tác đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và công tác khác:

- Công ty đang nghiên cứu đánh giá tính khả thi về việc đầu tư mở rộng nâng công suất của các nhà máy thủy điện đang hoạt động.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên, giải quyết các chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời.
- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, an toàn và mang lợi ích chung cho nhà đầu tư, đảm bảo tài sản và nguồn vốn tại đơn vị.
- Chi trả cổ tức cho các cổ đông.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu thành Công ty cổ phần vững mạnh tại khu vực, trong nước và toàn quốc. Lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là bán buôn điện thương phẩm, mở rộng mô hình Công ty.
- Tăng doanh thu cho công ty bằng cách:
 - + Thành lập đơn vị trực thuộc nắm bắt và tìm kiếm và khai thác việc làm, các cơ hội kinh doanh mới, hợp đồng, dự án, hoặc đối tác chiến lược.
 - + Tối ưu hóa hoạt động hiện tại, áp dụng công nghệ quản lý nước thông minh để tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước.
 - + Mở rộng quy mô, đa dạng hóa nguồn thu, và áp dụng công nghệ mới phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.
 - + Đầu tư vào các thiết bị và hệ thống vận hành tiên tiến để tăng hiệu suất phát điện. Thực hiện bảo trì định kỳ và nâng cấp các nhà máy thủy điện hiện có để kéo dài tuổi thọ và giảm chi phí vận hành.
 - + Nghiên cứu và đầu tư vào các dự án thủy điện mới tại các địa điểm tiềm năng, đảm bảo tính khả thi về kinh tế và môi trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Đào tạo đội ngũ nhân viên về công nghệ mới, quản lý dự án để thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại Công ty. Phát triển văn hóa doanh nghiệp hướng đến sự đổi mới và trách nhiệm xã hội.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- + Các mục tiêu đối với môi trường:
 - Công ty vẫn luôn áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái, trồng cây tái tạo rừng, đầu tư vào công nghệ giảm phát thải và sử dụng năng lượng hiệu quả. Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội của địa phương và các quy định của chính phủ.
 - Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường, cam kết nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.
 - Thường xuyên thí nghiệm giám sát chất lượng nước, khí thải và thực hiện các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm. Luôn duy trì công tác về dòng chảy tối thiểu để đảm bảo nguồn nước cho hệ sinh thái và công tác định canh, định cư dưới hạ lưu.
- + Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương thực hiện các chương trình hỗ trợ giáo dục, y tế và phát triển cơ sở hạ tầng, quan tâm chăm sóc, đóng góp ủng hộ các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.
- Tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương, đầu tư vào cơ sở hạ tầng như đường xá, cầu cống, điện, nước sạch.
- Thường xuyên giữ mối quan hệ với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn để tạo điều kiện học hỏi kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau.
- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động để bảo vệ sức khỏe và tính mạng của cán bộ, công nhân viên, cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ. Mở các lớp tập huấn về công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy để nâng cao trách nhiệm, ý thức cho đội ngũ CBNV.
- Xây dựng nét văn hóa riêng trong Công ty và văn hóa doanh nghiệp nói chung.

5. Các rủi ro:

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hiện tượng El nino kéo dài dẫn đến thời tiết khô hạn không có mưa nên không đủ nước để sản xuất điện.
- Một số rừng đầu nguồn bị khai thác bừa bãi làm tăng nguy cơ xảy ra lũ quét vào mùa mưa và gây khô hạn vào mùa khô.
- Thiên tai mưa lũ gây các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn làm sạt lở đất gây nguy hại tới sản xuất kinh doanh đe dọa an toàn đến người và tài sản.
- Các nhà máy thủy điện vận hành sau khi hết hạn hợp đồng sẽ phải đàm phán lại giá bán điện. Mức giá bán điện mới sau khi đàm phán sẽ không còn được hưởng theo giá bán điện ưu đãi của bộ công thương ban hành.
- Máy, thiết bị vận hành hết khấu hao, thời gian hoạt động lâu đã bắt đầu xuống cấp làm giảm công suất và phát sinh lỗi.
- Lòng hồ lắng đọng bùn, cát làm giảm dung tích hồ và hiệu suất phát điện.
- Sự cạnh tranh nguồn nhân lực giữa các Nhà máy Thủy điện trên địa bàn yêu cầu phải có chế độ thích hợp cho người lao động, đặc biệt lao động có tay nghề cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2024 căn cứ vào thực tế về khí tượng thủy văn, ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình thời tiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cũng như các ảnh hưởng về rủi ro về sự cố thiết bị trong sản xuất. Từ đó ban lãnh đạo Công ty đã đưa những quyết sách hợp lý để phòng tránh thiên tai và sửa chữa bảo dưỡng kịp thời nên đã giảm được đáng kể sự cố gây ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Mặt khác, trong năm 2024 do biến đổi khí hậu và hiện tượng thiên tai khiến thời tiết khô hạn kéo dài và mưa lũ cục bộ gây sạt lở đất làm ảnh hưởng tới việc sản xuất điện và kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Nhưng cùng với sự nỗ lực làm việc tận tình, nhiệt huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch tài chính và tiết kiệm chi phí nên giá trị sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, số liệu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024 (10 ³ đồng)	Kế hoạch năm 2024 (10 ³ đồng)	Tỷ lệ HT/KH %	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	163.249.604	156.797.760	104%	
2	Doanh thu	151.329.598	144.250.000	105%	
3	Lợi nhuận trước thuế	58.855.590	53.170.000	111%	
4	Lợi nhuận sau thuế	46.980.256	42.536.000	110%	
5	Nộp ngân sách	41.622.462	40.740.000	102%	
6	Thu nhập B/q (đồng)	12.868	12.087	106%	

(Số liệu trên theo báo cáo tài chính riêng của Công ty CP thủy điện Nậm Mu)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1.1 Danh sách Hội đồng quản trị: 05 người

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông: Trần Thế Quang | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Bùi Trọng Cẩn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Viết Kỳ | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Đức Lương | - Thành viên HĐQT |
| - Bà: Trần Thị Len | - Thành viên HĐQT |

2.1.2 Danh sách Ban kiểm soát: 03 người

- | | |
|---------------------------|------------------|
| - Bà: Trần Trần Ngọc Anh | - Trưởng BKS |
| - Bà: Trần Thị Chung | - Thành viên BKS |
| - Bà: Đặng Thị Đoan Trang | - Thành viên BKS |

2.1.3 Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|---------------------|------------------|
| - Ông Bùi Trọng Cẩn | - Giám đốc |
| - Ông Vũ Ngọc Toàn | - Phó giám đốc |
| - Ông Trần Xuân Du | - Kế toán trưởng |

Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên trong Ban điều hành

Ông Bùi Trọng Cẩn - Giám đốc Công ty

Họ Và Tên: Bùi Trọng Cẩn

Ngày sinh: 03/01/1979.

Số CCCD: 040079006345

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Lăng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Ngần – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – tháng 06-2020: Phó giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 01-07-2020: Giám đốc Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần cá nhân nắm giữ: 5.302 cổ phần

Ông Vũ Ngọc Toàn - Phó giám đốc

Họ Và Tên: Vũ Ngọc Toàn

Ngày sinh: 26/12/1980

Số CCCD: 019080009557

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đồng Liên – Phú Bình – Thái Nguyên.

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2007: Cán bộ Kỹ Thuật – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó Ban kỹ thuật- BQL dự án thủy điện Nậm Ngần – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 – 2014: Trưởng Ban VTCG – CN Công ty CP thủy điện Nậm Mu 101.

Từ 2014 – 2015: Nhân viên Phòng Kỹ thuật CĐ&VT – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2015 – 2021: Quản đốc nhà máy thủy điện Nậm An – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ tháng 06 năm 2021 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần.

Ông Trần Xuân Du – Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Xuân Du

Ngày sinh: 15/03/1987

Số CMND: 037087000420

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Gia Phương – Gia Viễn – Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

Từ T04/2014-T12/2014: Ban tài chính kế toán CN Sông Đà 907- Công ty CP Sông Đà 9.

Từ T01/2015-T03/2015: Ban tài chính kế toán CN Sông Đà 905- Công ty CP Sông Đà 9.

Từ T04/2015-T12/2018: Ban tài chính kế toán CN SD 9.10- Công ty CP Sông Đà 9.

Từ T01/2019-T09/2019: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 9.10- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T10/2019-T06/2020: Phó ban tài chính kế toán Chi nhánh Sông Đà 901- Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Từ T06/2020-đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Số Cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm:

- Không có sự thay đổi.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ công nhân viên toàn Công ty tính đến 31/12/2024 là 119 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Trình độ đại học	27	
2	Trình độ cao đẳng	02	
3	Trình độ trung cấp	00	
4	Công nhân kỹ thuật	79	
5	Lao động	11	
	Tổng cộng	119	

- Chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thường xuyên xây dựng và sửa đổi để ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

+ Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn đầy đủ và kịp thời.

+ Luôn trú trọng tới công tác công đoàn, trích quỹ thăm hỏi động viên và giúp đỡ kịp thời tới các gia đình là CBCNV trong công ty có hoàn cảnh khó khăn cũng như các gia đình chịu rủi ro, ảnh hưởng bởi thiên tai.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2024 công ty đang tìm kiếm, nghiên cứu một số dự án có tiềm năng hiệu quả để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Đặc biệt Công ty đang chú trọng việc nghiên cứu tính khả thi đầu tư mở rộng sản xuất dự án đang vận hành và các dự án thủy điện trên địa bàn, vùng lân cận để mở rộng sản xuất và phù hợp với ngành nghề kinh doanh.
- Hiện tại công ty đang triển khai nghiên cứu và đầu tư mở rộng nhà máy thủy điện Nậm Mu.

3.2 Các công ty con:

- Công ty chỉ đầu tư vốn duy nhất vào 1 Công ty con đó là:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công ty con	Số tiền đầu tư	Tình hình tài chính của công ty con	
			Doanh thu năm 2024	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024
1	Công ty CP Sông Đà Tây Đô	30.600	1.725	260,4

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	363.840.083.548	363.899.634.846	100%
Doanh thu thuần	158.624.640.569	149.000.069.681	94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67.954.119.606	59.343.575.703	87%
Lợi nhuận khác	(330.358.033)	(227.629.783)	69%
Lợi nhuận trước thuế	67.623.761.573	59.115.945.920	87%
Lợi nhuận sau thuế	53.927.432.931	47.185.289.710	87%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	22%	20%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% so với năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh:	3,72	3,72	99,79%

<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	3,41	3,42	100,51%
Nợ ngắn hạn			
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11	0,12	108,61%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,13	109,17%
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	6,90	6,83	98,99%
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,44	0,41	93,92%
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,34	0,32	93,15%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,15	87,94%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,13	87,49%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,43	0,40	92,97%

(Số liệu trên theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP thủy điện Nậm Mu)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (theo danh sách chốt ngày 19/11/2024)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 20.999.900, CP
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.900, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn : 18.292.300; cổ phiếu chiếm 87%
 - + Cổ đông nhỏ : 27.07.600; cổ phiếu chiếm 13%
- Theo loại hình sở hữu
 - + Cổ đông là tổ chức: 14 cổ đông tương ứng sở hữu: 19.165.349; cổ phần.
 - * Trong đó tổ chức trong nước là: 08 cổ đông tương ứng sở hữu: 19.087.449; cổ phần;
 - * Tổ chức nước ngoài là: 06 cổ đông tương ứng sở hữu: 77.900; cổ phần.
 - + Cổ đông là cá nhân: 392 cổ đông tương ứng sở hữu: 1.834.551; cổ phần.
 - * Trong đó cá nhân trong nước: 374 cổ đông tương ứng sở hữu: 1.782.823; cổ phần;
 - * Cá nhân nước ngoài: 18 cổ đông tương ứng 51.728; cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong năm 2024 vốn đầu tư chủ sở hữu của Công ty không thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu

+ Nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.

- Tiêu thụ năng lượng

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

- Năm 2024 kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

+ Về doanh thu hoàn thành: 105% so mục tiêu đề ra

+ Về lợi nhuận trước thuế hoàn thành: 111% so mục tiêu đề ra

+ Về lợi nhuận sau thuế hoàn thành: 110% so mục tiêu đề ra.

+ Về các khoản phải nộp nhà nước hoàn thành: 102%.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu về kinh tế đã đề ra.

- Triển khai công tác định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp, phục vụ cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo định kỳ tại Công ty và các nhà máy.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho CBCNV toàn Công ty.

- Hoàn thành việc thi công xử lý sự cố mái dầm phải nhà máy thủy điện Nậm Ngần do hội đồng quản trị công ty giao.

- Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ họp Ban chấp hành Đảng bộ và họp Hội đồng quản trị Công ty.

- Công tác an toàn cấp phát bảo hộ lao động được chú trọng, bồi dưỡng định kỳ kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động. Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật an toàn.

- Theo dõi sát sao tình hình mưa lũ, thiên tai, có những biện pháp cụ thể, kịp thời để đối phó và thích nghi đảm bảo sản xuất kinh doanh được duy trì hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là 363,9 tỷ đồng tăng 59,5 triệu đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2024.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

- Đến thời điểm 31/12/2024 tổng số nợ phải trả của Công ty là: 41,9 tỷ đồng tăng 3,3 tỷ đồng so với đầu kỳ.

- Các khoản công nợ này được theo dõi và đối chiếu định kỳ, đa số công nợ còn trong hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các phòng ban trực thuộc theo chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra giám sát hệ thống quản lý.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Tiếp tục sản xuất bán điện thương phẩm Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nhà máy thủy điện Nậm Ngần và Nhà máy thủy điện Nậm An. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của cơ quan Công ty.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, thanh toán lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động đầy đủ và kịp thời.
- Tích cực nghiên cứu, đầu tư mở rộng mô hình Công ty để nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thoái vốn đầu tư tại Công ty con để lấy nguồn đầu tư khác.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2024 là một năm xảy ra nhiều thiên tai khốc liệt trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói riêng và trên đất nước nói chung. Nhất là khi cơn bão số 3 (bão Yagi) đi qua gây ra những tổn thất, mất mát nghiêm trọng về người và tài sản. Nắm bắt được tình hình nghiêm trọng trên qua các thông tin cảnh báo về thiên tai. Hội đồng quản trị đã họp chỉ đạo Ban giám đốc Công ty chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và phối với các cấp chính quyền địa phương, sở ban ngành để triển khai thực hiện đáp ứng với điều kiện thực tế. Do đó trải qua nhiều lần thiên tai với diễn biến phức tạp, Công ty đã chủ động phòng và tránh được nhiều rủi ro tiềm ẩn, đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh. Nên trong năm 2024 giá trị sản xuất kinh doanh của đơn vị đã hoàn thành và vượt các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể các chỉ tiêu doanh thu và giá trị SXKD so với kế hoạch đề ra như sau:

+ Doanh thu đạt: 151,3 tỷ đồng/KH 144,2 tỷ đồng (đạt 105%)

+ Lợi nhuận sau thuế đạt: 46,98 tỷ đồng/KH 42,53 tỷ đồng (đạt 110%)

- Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty cùng sự quản lý sát sao và linh hoạt của Ban điều hành. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được kết quả như trên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Trong năm 2024 hoạt động điều hành của Giám đốc và các bộ phận quản lý có liên quan của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do hội đồng quản trị Công ty ban hành.
- Đặc biệt với tình hình biến đổi khí hậu và đối với các rủi ro gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty vẫn đưa ra những quyết định đúng đắn để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, phòng tránh những rủi ro để phục vụ công tác vận hành an toàn, không gián đoạn. Lập kế hoạch duy tu sửa chữa máy móc, thiết bị linh hoạt không để ảnh hưởng đến công tác phát điện.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sản xuất hướng tới sự chuyên nghiệp với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao.
 - Tăng cường sự lãnh đạo và sự giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 được triển khai thực hiện tốt. Tiếp tục trao đổi thông tin thường xuyên của chủ tịch HĐQT với Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.
 - Tập trung nghiên cứu và quyết liệt làm việc với Tổng Công ty điện lực Miền Bắc về việc đàm phán ký lại hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu.
 - Luôn chú trọng tới các hạng mục công trình xây dựng, đề phòng mọi rủi ro mà thiên tai mang lại đảm bảo an toàn cho người và tài sản của đơn vị.
 - Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với thực hiện sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện Nậm Mu, nhà máy thủy điện Nậm Ngân, nhà máy thủy điện Nậm An, đảm bảo các mục tiêu kế hoạch theo dự kiến như sau:
- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| + Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | : 128,498 tỷ đồng. |
| + Doanh thu | : 119,165 tỷ đồng. |
| + Nộp ngân sách nhà nước | : 33,06 tỷ đồng |
| + Lợi nhuận trước thuế | : 43,6 tỷ đồng |
| + Thu nhập bình quân đầu người | : 12,8 triệu đồng/người/tháng |
| + Trả cổ tức (dự kiến) | : 15% |
- Tổ chức nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt các quy định mới từ các hiệp định thương mại có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu sửa đổi bổ sung phát triển định hướng của Công ty giai đoạn 2025-2030 phù hợp với tình hình nhằm phát huy được thế mạnh sở trường của Công ty, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển ổn định trong tương lai.
 - Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của công ty, triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng công nhân vận hành điện.
- Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty.
- Đảm bảo nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)	Chức danh tại công ty khác
1	Trần Thế Quang	CTHĐQT		CTHĐQT Công ty CP Sông Đà 9
2	Bùi Trọng Cẩn	TVHĐQT, Giám đốc điều hành	5.302	Không
3	Nguyễn Viết Kỳ	TV HĐQT		Giám đốc Cty CP Sông Đà Tây Đô
4	Nguyễn Đức Lương	TV HĐQT		Giám đốc quản lý danh mục Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt
5	Trần Thị Len	TVHĐQT		TBKS Cty CP xi măng Sông Đà Yaly

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hiện tại công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2024 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ trong sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã họp 5 phiên, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản ban hành 16 nghị Quyết và 12 Quyết định. Các nội dung được tổ chức và thực hiện theo đúng thủ tục của luật doanh nghiệp và theo Quy chế hoạt động của Công ty đã được ban hành, cụ thể:

+ Phiên họp Q1/2024: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q4/2023 và năm 2023; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh Q1/2024 và năm 2024; Ký phụ lục hợp đồng thuê giám đốc điều hành; Phê duyệt quỹ Lương và thù lao của Công ty năm 2024; Thông qua công tác đầu tư, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q2/2024: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q1/2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh Q2/2024, phê duyệt nội dung chính hợp Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q3/2024: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q2/2024 và 6 tháng đầu năm 2024; phê duyệt kế hoạch Q3/2024 và 6 tháng cuối năm 2024; thông qua công tác trả cổ tức, Thông qua phương án giá điện chính thức nhà máy thủy điện Nậm Mu và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q4/2024: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q3/2024 và 9 tháng năm 2024; phê duyệt kế hoạch Q4/2024; Thông qua các công tác về tái cấu trúc, công tác vận hành sản xuất kinh doanh; Công tác trả cổ tức còn lại năm 2023, Công tác nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng, Công tác đàm phán giá điện nhà máy thủy điện Nậm Mu và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Bà **Trần Thị Len** được bầu làm thành viên HĐQT độc lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong thời gian là thành viên HĐQT độc lập Bà Trần Thị Len luôn đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

+ Tham gia công tác quản trị Công ty theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;

+ Tham gia giám sát nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

+ Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của Công ty.

+ Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Viết Kỳ	Thành viên HĐQT

4	Nguyễn Đức Lương	Thành viên HĐQT
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Trần Ngọc Anh	Trưởng BKS	
2	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	
3	Đặng Thị Đoàn Trang	Thành viên BKS	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Khoản tiền	Tổng thu nhập
I	Hội đồng quản trị, ban điều hành			975.022.000
1	Trần Thế Quang	Chủ tịch HĐQT	Thù lao, thưởng	148.000.000
2	Bùi Trọng Cẩn	Thành viên HĐQT, GD điều hành	Lương, thưởng, thù lao	521.022.000
3	Nguyễn Viết Kỳ	Thành viên HĐQT	Thù lao	102.000.000
4	Nguyễn Đức Lương	Thành viên HĐQT	Thù lao	102.000.000
5	Trần Thị Len	Thành viên HĐQT	Thù lao	102.000.000

II	Ban kiểm soát			399.580.000
1	Trần Ngọc Anh	TBKS	Lương, thưởng, thù lao	259.580.000
2	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	Thù lao	70.000.000
3	Đặng Thị Đoan Trang	Thành viên BKS	Thù lao	70.000.000
II	Ban điều hành			796.003.000
1	Vũ Ngọc Toàn	Phó GD Công ty	Lương, thưởng, thù lao	410.428.000
2	Trần Xuân Du	Kế toán trưởng	Lương, thưởng, thù lao	385.575.000
	Tổng cộng			2.170.605.000

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Trong năm Công ty không có hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ.*

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.*

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Công ty đã tổ chức kiểm toán và đã phát hành báo cáo tài chính hợp nhất vào ngày 28/02/2025. Tổ chức kiểm toán có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính

- Chi tiết báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang Web: thuydiennammu.com.vn

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- SGD chứng khoán Hà Nội;
- Lưu VP

Hà giang, ngày 13 tháng 03 năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Bùi Trọng Lân

Ha Giang, 13 March 2025

ANNUAL REPORT

Year 2024

I. General Information

1. Overview information

- Trade name: NAM MU HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
- Business registration certificate: No. 1003000005 issued by the Department of Planning and Investment of Hà Giang province on 29 May 2003, last amended for the 9th time on 2 July 2021.
- Charter capital: 209,999,000,000 VND
- Address: Tân Thành commune, Bắc Quang district, Hà Giang province
- Phone number: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
- Website: thuydiennammu.com.vn
- Stock code: HJS

Formation and Development Process:

- Establishment decision: On 12 February 12 2003, Song Da Corporation issued Decision No. 37/TCT-TCDT to convert Nam Mu Hydropower Plant into Nam Mu Hydropower Joint Stock Company. At the same time, Song Da Corporation also decided to transfer the state-owned capital at Nam Mu Hydropower Joint Stock Company to Song Da 9 Joint Stock Company. Nam Mu Hydropower Joint Stock Company has granted a business registration certificate with Enterprise Registration Number: 5100174626, firstly registered on 29 May 2003, under Business Registration Certificate No. 1003000005 issued by the Department of Planning and Investment of Hà Giang province. During its operation, the company has amended its registration nine times to comply with current regulations, with the 9th amendment on 2 July 2021.
- Listing date: The company was officially listed on the Hanoi Stock Exchange on 20 December 2006.

2. Business Sectors and Operational Areas

2.1. Business Sectors

- + Business sectors according to the Business Registration Certificate:
 - Construction of other civil engineering works. Specifically: Investment in the construction of hydropower projects; Consulting and installation of electrical works; General contracting for the construction and installation of various projects, including industrial construction, hydropower construction, and postal construction. Construction of technical, infrastructure, and urban projects, including industrial zones, power transmission lines, electrical substations, land leveling, foundation reinforcement, and water supply and drainage construction projects.
 - Construction of power projects.

- Construction of water supply and drainage projects.
 - Construction of telecommunications and communication infrastructure.
 - Installation of water supply and drainage systems, heating, and air conditioning systems. Specifically: Installation of industrial pipelines, pressure pipelines, and refrigeration systems.
 - Construction of other public utility projects.
 - Construction of residential buildings.
 - Construction of railway infrastructure.
 - Construction of non-residential buildings.
 - Rental of machinery, equipment, and other tangible assets without operators.
 - Electricity production.
 - Electricity transmission and distribution.
 - Construction of road infrastructure. Specifically: Construction of transportation projects, roads of various levels, airports, ports, and bridges.
 - Completion of construction projects. Specifically: Interior decoration and fabrication/installation of various aluminum and glass frame structures.
 - Real estate business, land use rights belonging to ownership, use, or lease. Specifically: Real estate business.
 - Installation of other construction systems. Specifically: Installation of concrete structures, steel structures, technical infrastructure systems, machinery, and equipment (elevators, air conditioning, ventilation, fire prevention, and water supply and drainage systems).
 - Wholesale of construction materials, installation equipment. Specifically: Trading of construction materials such as bricks, tiles, sand, gravel, cement, plaster, wood, and other construction-related consumer goods.
 - Manufacturing of cement, lime, and gypsum.
 - Manufacturing of construction materials from clay.
 - Repair of machinery and equipment. Specifically: Repair and maintenance services for business and construction equipment.
 - Other business support services not yet classified. Specifically: Import and export of handicrafts, agricultural, forestry, and aquatic products, consumer goods; Financial investment (using company capital to invest in projects); Import of equipment and industrial materials.
 - Architectural and related technical consulting activities. Specifically: Consulting and supervision of civil, industrial, hydropower, infrastructure, and urban construction projects, as well as land leveling.
 - Short-term accommodation services. Specifically: Hotel and tourism business.
- + Currently, the company's main business sector is the production and wholesale of commercial electricity, with the revenue from electricity sales accounting for more than 90% of total revenue.

2.2. Business Area: Within the territory of Vietnam.

3. Information on Governance Model, Business Organization, and Management Structure

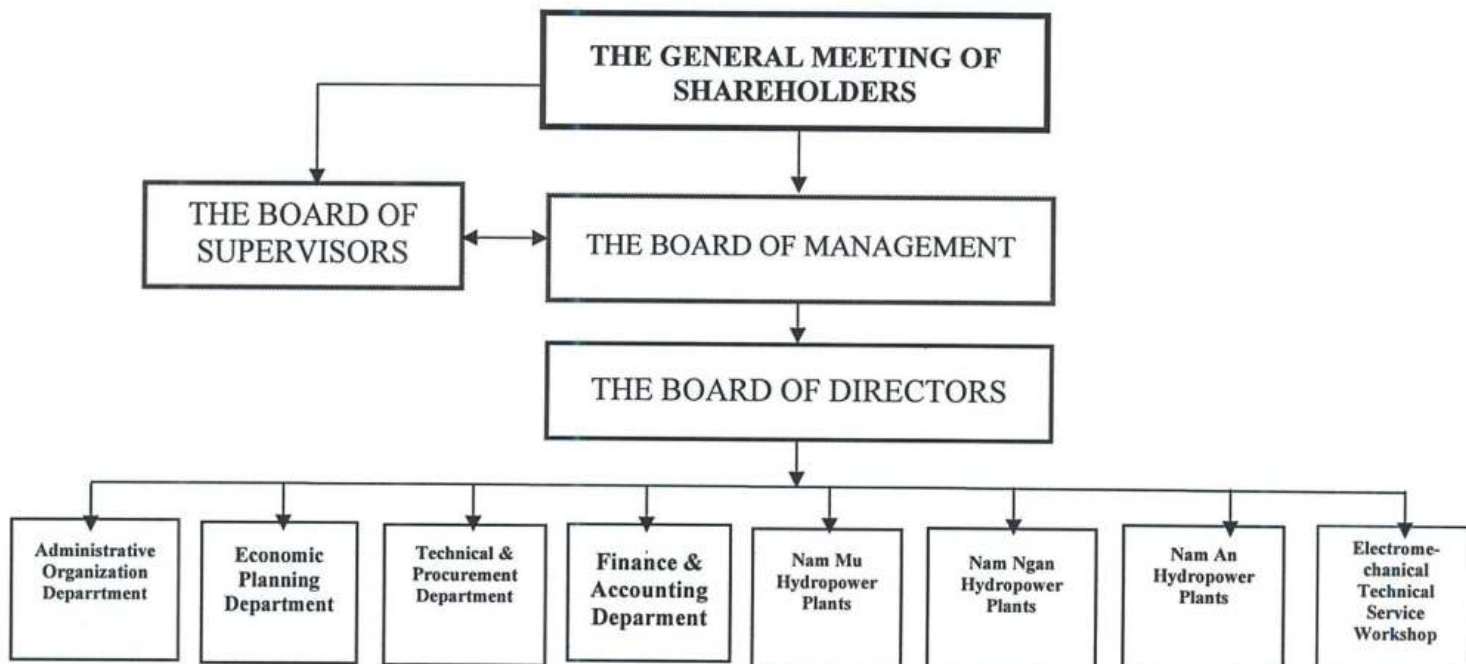
3.1 Governance Model

- The company is organized under the joint-stock company model, headed by:

The General Meeting of Shareholders ⇒ The Board of Supervisors ⇒ The Board of Directors ⇒ The Board of Executive, led by the Company's Director

3.2 Organizational structure:

- The Company's organizational structure as of 31 December 2024 is described in the following diagram:



3.3 Subsidiary Company: There is one subsidiary company: Song Da Tay Do Joint Stock Company.

+ It was first granted a Business Registration Certificate under number 0104800561 by the Hanoi Department of Planning and Investment on 12 July 2010, and underwent its fourth amendment on 3 August 2022.

+ Headquarters: 8th Floor, Song Da 9 Building, Pham Hung Street, Nam Tu Liem District, Hanoi.

+ Charter capital: VND 40,318,000,000.

4. Development Orientation:

The main goal is to optimize production costs and enhance investment efficiency to develop the company in a strong and sustainable manner. Ensure a stable, safe, and continuous power supply. Research and invest in advanced technologies to improve efficiency and minimize environmental impact. Economic development is the foundation to ensure the company's long-term sustainability.

4.1 Key Objectives of the Company:

+ General objectives:

- Ensure a stable electricity supply to meet the energy demands of society.
- Optimize the operational efficiency of hydroelectric plants, maintain and upgrade existing infrastructure.

- Investment in modern technology to enhance production efficiency. Optimize costs and increase profits to ensure the company's long-term developme
- + Production and business objectives:
 - Achieve the planned production and business targets, meeting or exceeding revenue and profit goals.
- + Investment in business expansion and other activities:
 - The company is conducting research and feasibility assessments for expanding the capacity of existing hydroelectric plants.
 - Ensure employment and income for workers, continuously improving the material and spiritual well-being of employees, and providing timely and adequate benefits for them.
 - Conduct business efficiently and safely, ensuring mutual benefits for investors and maintaining capital and existing resources.
 - Pay dividends to shareholders.

4.2 Medium- and Long-Term Development Strategy:

- Building Nam Mu Hydropower Joint Stock Company into a strong corporation at the regional, national, and international levels. Economic efficiency will serve as the foundation for sustainable development in the field of production and business, primarily focusing on wholesale electricity trading and expanding the company's business model.
- Increasing revenue for the company through the following approaches:
 - + Establishing subsidiaries to oversee and explore new job opportunities, business prospects, contracts, projects, or strategic partnerships.
 - + Optimizing current operations by implementing smart water management technologies to maximize water resource utilization.
 - + Expanding scale, diversifying revenue sources, and adopting new environmentally friendly and sustainable technologies.
 - + Investing in advanced equipment and operational systems to enhance power generation efficiency. Regular maintenance and upgrades of existing hydropower plants will be conducted to extend their lifespan and reduce operating costs.
 - + Researching and investing in new projects at potential sites while ensuring economic and environmental feasibility.
- Creating stable and long-term employment opportunities. Training personnel in professional skills and project management to attract and retain high-quality technical workers, fostering adaptability, innovation, and a sense of responsibility.

4.3 Objectives Regarding the Environment, Society, and Community:

- + Environmental Objectives:
 - The company consistently implements measures to minimize ecological impact, engages in reforestation efforts, invests in emission reduction technologies, and promotes efficient energy use. It ensures strict compliance with local environmental and social regulations, as well as government policies.
 - The company strictly adheres to regulations on environmental impact assessments and environmental permits, committing to rigorous production processes that do not violate environmental standards.

- Regularly conduct experiments to monitor water quality, emissions, and implement pollution prevention measures. Always maintain minimum flow management to ensure water resources for ecosystems and downstream resettlement activities.

+ Social and Community Objectives:

- Annually, the company collaborates with local authorities to implement support programs in education, healthcare, and infrastructure development. It provides care, financial contributions, and support for policy beneficiary families, single-parent families, and those facing difficulties in the area.

- Create job opportunities for local residents and invest in infrastructure such as roads, bridges, electricity, and clean water.

- Maintain relationships with local organizations to foster experience sharing and mutual assistance.

- Implement occupational safety measures to protect the health and lives of employees, ensuring proper labor protection equipment. Organize training courses on occupational safety and fire prevention to enhance the responsibility and awareness of employees.

- Establish a unique corporate culture within the company and promote corporate culture in general.

5. Risks:

- The impact of climate change and prolonged El Niño phenomena lead to drought conditions, resulting in insufficient water for electricity generation.

- Some upstream forests are exploited indiscriminately, increasing the risk of flash floods in the rainy season and drought in the dry season.

- Natural disasters such as floods pose hidden risks of landslides, endangering business assets and threatening the safety of people and property.

- Hydropower plants that continue operations after contract expiration must renegotiate electricity prices. The new electricity selling price after negotiation may no longer benefit from preferential tariffs set by the Ministry of Industry and Trade.

- Machinery and equipment are aging due to long-term operation, leading to reduced efficiency and increased failures.

- Reservoir sedimentation reduces storage capacity and power generation efficiency.

- Competition for human resources among local hydropower plants requires suitable labor policies, especially for highly skilled workers.

II. Operational Performance for the Year:

1. Business Production Performance:

- In 2024, based on the actual hydrometeorological conditions, the company's leadership conducted a comprehensive assessment of the overall impact of weather conditions on the unit's business operations, as well as potential risks related to equipment failures in production. As a result, the company's leadership implemented appropriate policies to prevent natural disasters and ensure timely maintenance and repairs, thereby significantly reducing incidents that could negatively impact the unit's business operations.

- On the other hand, in 2024, climate change and extreme weather events caused prolonged droughts and severe localized flooding, leading to landslides that affected electricity production and the company's business performance. However, thanks to the

dedicated efforts and enthusiasm of all employees, along with the close and timely guidance of the leadership,

No.	Indicators	Actual 2024 (thousand VND)	Plan 2024 (thousand VND)	Completion Rate %	Note
1	Business Production Value	163.249.604	156.797.760	104%	
2	Revenue	151.329.598	144.250.000	105%	
3	Profit before tax	58.855.590	53.170.000	111%	
4	Profit after tax	46.980.256	42.536.000	110%	
5	Budget allocation	41.622.462	40.740.000	102%	
6	Average income (VND)	12.868	12.087	106%	

(The above figures are based on the separate financial statements of Nam Mu Hydropower Joint Stock Company.)

2. Organization and personnel

2.1.1 List of the Board of Director: 05 members

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| - Mr. Tran The Quang | - Chairman of the BOD |
| - Mr. Bui Trong Can | - Member of the BOD |
| - Mr. Nguyen Viet Ky | - Member of the BOD |
| - Mr. Nguyen Duc Luong | - Member of the BOD |
| - Mrs. Tran Thi Len | - Member of the BOD |

2.1.2 List of the Board of Supervisor: 03 members

- | | |
|----------------------------|-------------------------------------|
| - Mrs. Tran Ngoc Anh | - Head of the Board of Supervisor |
| - Mrs. Tran Thi Chung | - Member of the Board of Supervisor |
| - Mrs. Dang Thi Doan Trang | - Member of the Board of Supervisor |

2.1.3 List of the Board of Management:

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| - Mr. Bui Trong Can | - General Director |
| - Mr. Vu Ngoc Toan | - Deputy General Director |
| - Mr. Tran Xuan Du | - Chief Accountant |

Summary of personal backgrounds of the Board of Management

Mr. Bui Trong Can – General Director

- Full Name: Bui Trong Can
- Date of Birth: January 3, 1979

- ID Number: 040079006345
- Ethnicity: Kinh
- Nationality: Vietnamese
- Hometown: Lang Thanh Commune, Yen Thanh, Nghe An
- Permanent Address: Hoang 21 Residential Group, Co Nhue 1, Bac Tu Liem, Hanoi
- Professional Qualification: Electrical Engineer

Work experience:

- 2003 – 2008: Shift Supervisor at Nam Mu Hydropower Plant – Nam Mu Hydropower JSC
- 2008 – 2009: Deputy Manager of Nam Mu Hydropower Plant – Nam Mu Hydropower JSC
- 2009 – 2010: Manager of Nam Ngan Hydropower Plant – Nam Mu Hydropower JSC
- 2010 – June 2020: Deputy General Director of Nam Mu Hydropower JSC
- From July 1, 2020: General Director of Nam Mu Hydropower JSC

Current position: General Director of Nam Mu Hydropower Joint Stock Company

Personal Shareholding: 5,302 shares

Mr. Vu Ngoc Toan – Deputy General Director

- Full Name: Vũ Ngọc Toàn
- Date of Birth: December 26, 1980
- ID Number: 019080009557
- Ethnicity: Kinh
- Nationality: Vietnamese
- Hometown: Đồng Liên, Phú Bình, Thái Nguyên
- Permanent Address: Group 10, Trung Vương Ward, Thái Nguyên City
- Professional Qualification: Mechanical Engineer

Work Experience:

- 2003 – 2007: Technical Staff – Nam Mu Hydropower JSC
- 2008 – 2009: Deputy Head of Technical Department – Nam Ngan Hydropower Project Management Board – Nam Mu Hydropower JSC
- 2010 – 2014: Head of VTCG Department – Branch of Nam Mu Hydropower JSC 101
- 2014 – 2015: Staff at Technical & Construction Supervision Department – Nam Mu Hydropower JSC

- 2015 – 2021: Manager of Nậm An Hydropower Plant – Nam Mu Hydropower JSC
- From June 2021 – Present: Deputy General Director of Nam Mu Hydropower JSC

Current Position: Deputy General Director of Nam Mu Hydropower Joint Stock Company

Personal Shareholding: 0 shares

Mr. Tran Xuan Du – Chief Accountant

- Full name: Tran Xuan Du
- Date of birth: March 15, 1987
- ID number: 037087000420
- Ethnicity: Kinh
- Nationality: Vietnamese
- Hometown: Gia Phuong, Gia Vien, Ninh Binh
- Permanent Address: Gia Phuong, Gia Vien, Ninh Binh
- Professional qualification: Bachelor's Degree in Finance and Accounting

Work experience:

- April 2014 – December 2014: Finance & Accounting Department, Song Da 907 Branch – Song Da 9 JSC
- January 2015 – March 2015: Finance & Accounting Department, Song Da 905 Branch – Song Da 9 JSC
- April 2015 – December 2018: Finance & Accounting Department, SĐ 9.10 Branch – Song Da 9 JSC
- January 2019 – September 2019: Deputy Head of Finance & Accounting Department, Song Da 9.10 Branch – Song Da 9 JSC
- October 2019 – June 2020: Deputy Head of Finance & Accounting Department, Song Da 901 Branch – Song Da 9 JSC
- From June 2020 – Present: Chief Accountant of Nam Mu Hydropower JSC

Current position: Chief Accountant

Personal Shareholding: 0 shares

2.2. Changes in the Board of Management during the year: None.

2.3 Number of employees and labor policies:

- Total number of employees as of December 31, 2024: 119 people, including:

No.	Educational qualification	Quantity (people)	Notes
1	University Degree	27	
2	College Degree	02	
3	Intermediate level	00	
4	Skilled workers	79	
5	General laborers	11	
	Tổng cộng	119	

- Labor policies:

+ The company regularly develops, revises, and promptly issues regulations and policies related to recruitment, termination, salaries, and bonuses for employees.

+ Ensures full compliance with state regulations regarding employee rights and benefits, such as organizing promotion exams, adjusting salary coefficients, and making timely contributions to social insurance, health insurance, and unemployment insurance.

+ Emphasizes union activities, allocating funds for supporting employees in difficult circumstances and assisting families affected by natural disasters or other hardships.

3. Investment situation and project implementation:

3.1 Major investments:

- In 2024, the company is actively searching for and evaluating potential investment projects to expand its business operations. Special attention is given to assessing the feasibility of expanding ongoing projects and hydropower projects in the local area and neighboring regions to align with the company's business activities.

- Currently, the company is conducting research and investment expansion for the Nậm Mu Hydropower Plant.

3.2 Subsidiaries:

- The company has invested capital in only one subsidiary:

Unit: million VND

No.	Subsidiary	Investment amount	Financial situation	
			2024 Revenue	2024 Profit before tax
1	Song Da Tay Do JSC	30.600	1.725	260.4

4. Financial situation:

4.1 Financial overview

Indicator	2023 (VND)	2024 (VND)	% Compared to previous year
Total Assets	363,840,083,548	363,899,634,846	100%
Net Revenue	158,624,640,569	149,000,069,681	94%
Operating profit	67,954,119,606	59,343,575,703	87%
Other profit	(330,358,033)	(227,629,783)	69%
Profit before tax	67,623,761,573	59,115,945,920	87%
Profit after tax	53,927,432,931	47,185,289,710	87%
Expected dividend payout ratio	22%	20%	

4.2 Key Financial ratios

Indicator	2023	2024	% Compared to previous year
1. Liquidity ratios			
+ Short-term liquidity ratio:			
Current assets/Short-term liabilities	3.72	3.72	99.79%
+ Quick ratio:			
<u>Current assets – Inventory</u> Short-term liabilities	3.41	3.42	100.51%
2. Capital structure ratios			
+ Debt/Total assets ratio	0,11	0.12	108.61%
+ Debt/Equity ratio	0,12	0.13	109.17%
3. Operational efficiency ratios			
+ Inventory turnover ratios:			
<u>Cost of goods sold</u> Average Inventory	6,90	6.83	98.99%
+ Net revenue/Total assets ratio	0,44	0.41	93.92%
4. Profitability ratios			
+ Net Profit margin	0.34	0.32	93.15%
+ Return on Equity	0.17	0.15	87.94%
+ Return on Assets	0.15	0.13	87.49%
+ Operating Profit margin	0.43	0.40	92.97%

(Data sourced from the consolidated financial statements of Nậm Mu Hydropower Joint Stock Company)

5. Shareholder Structure and Changes in Owner's Equity: (As per the shareholder list as of November 19, 2024)

5.1 Shares:

- Total outstanding shares : 20,999,900 shares
- Freely transferable shares: 20,999,900 shares

5.2 Shareholder structure:

- By ownership ratio:
 - + Major shareholders : 18,292,300 shares (87%)
 - + Minor shareholders : 27,07,600 shares (13%)
- By type of ownership
 - + Institutional shareholders: 14 shareholders, holding a total of 19,165,349 shares.
 - * Domestic institutions: 08 shareholders, holding 19,087,449 shares;
 - * Foreign institutions: 06 shareholders, holding 77,900 shares.
 - + Individual shareholders: 392 shareholders, holding a total of 1,834,551 shares.
 - * Domestic individuals: 374 shareholders, holding 1,782,823 shares;
 - * Foreign individuals: 18 shareholders, holding 51,728 shares.

5.3 Changes in Owner's Equity: In 2024, the company's owner's equity remained unchanged.

5.4 Treasury Share transactions: None

6. Environmental and Social Impact Report

- Resource Management

+ Main materials used in production: The company utilizes water resources for electricity generation.

- Energy Consumption

+ Direct and indirect energy consumption: The company primarily utilizes hydropower energy.

III. Report and Evaluation by the Board of Directors

1. Business Performance Report

1.1 Overview of the Company's Performance Compared to the Plan

- The company's business results for 2024 are as follows:
 - + Revenue achieved: 105% of the target.
 - + Pre-tax profit achieved: 111% of the target.
 - + Post-tax profit achieved: 110% of the target.
 - + State tax obligations fulfilled: 102% of the target.

1.2 Progress and Achievements:

- Exceeded all economic targets set for the year.
- Restructured and optimized the indirect workforce for the company's headquarters and its subsidiaries.
- Conducted periodic workplace dialogues at the company and power plants.
- Organized annual health check-ups for all company employees in 2024.
- Successfully completed the repair of the right slope of the Nậm Ngần Hydropower Plant, as assigned by the Board of Directors.
- Provided timely reports on the implementation of the business plan for Board of Directors and Party Executive Committee meetings.
- Strengthened workplace safety measures, ensuring the distribution of personal protective equipment and regular training for safety officers. Strictly enforced safety protocols.
- Closely monitored weather conditions, including floods and natural disasters, implementing timely and effective response measures to maintain stable business operations.

2. Financial Situation

2.1 Asset Overview

- As of December 31, 2024, the company's total assets stood at VND 363.9 billion, an increase of VND 59.5 million compared to 1 January 2024.

2.2 Liabilities Overview

- As of 31 December 2024, the company's total liabilities amounted to VND 41.9 billion, an increase of VND 3.3 billion compared to the beginning of the year.
- All debts are monitored and reconciled periodically, with most payments remaining within the due period.

3. Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management

- *Organizational Structure:* The company continues to maintain its organizational framework, with departments operating according to assigned functions and responsibilities.
- **Management Policies:**
 - + Enhanced project quality control.
 - + Strengthened risk management and regularly monitored the management system.

4. Future Development Plans

- Continue producing and selling electricity from Nậm Mu, Nậm Ngần, and Nậm An Hydropower Plants. Invest in machinery and equipment to enhance production capacity.
- Restructure and optimize the company's management system.
- Ensure stable employment and income for employees, with timely salary, bonus, and benefits payments.
- Actively research and invest in expanding the company's business model to increase employee earnings.
- Review, improve, and establish internal management regulations that align with the company's business activities.

- Divest from the subsidiary to reinvest in other business opportunities.

5. Management's Explanation Regarding Audit Opinions: None

IV. Evaluation by the Board of Directors on the Company's Operations ;

1. Board of Directors' Evaluation of the Company's Operations:

- The year 2024 witnessed severe natural disasters across Hà Giang province in particular and the country in general. Notably, Typhoon Yagi (Storm No. 3) caused significant human and material losses. Aware of the severity of these natural disasters through early warnings, the Board of Directors (BOD) convened meetings to instruct the Executive Board to develop disaster prevention plans. The company actively collaborated with local authorities and relevant agencies to implement response measures. Thanks to these efforts, despite multiple natural disasters, the company successfully mitigated potential risks and ensured safe production and business operations. As a result, in 2024, the company achieved and exceeded its production and business targets. The key financial indicators compared to the planned targets were:

+ Revenue achieved: VND 151.3 billion / planned VND 144.2 billion (105%)

+ Post-tax profit achieved: VND 46.98 billion / planned VND 42.53 billion (110%)

- This success was made possible by the collective efforts of all company employees, along with the proactive and flexible management of the Executive Board. The Board of Directors recognizes and appreciates the dedication and teamwork of the management and staff in achieving these results.

2. Board of Directors' Evaluation of the Executive Board:

- The Executive Board effectively carried out its responsibilities in overseeing business operations, preparing reports, and submitting them for timely review and approval by the Board of Directors. The company strictly implemented the resolutions and decisions issued by the Board.

- In 2024, the Executive Board and management team consistently adhered to legal regulations, company policies, and internal governance rules.

- Despite climate change challenges and operational risks affecting business performance, the leadership made sound decisions to maintain stable operations, prevent risks, and ensure safe plant operations. Maintenance and repair plans were flexibly managed to avoid disruptions in power generation.

3. Board of Directors' Plans and Strategic Directions:

- Ensure comprehensive completion of all economic targets set for the year. Strengthen professionalism in production operations, emphasizing higher safety and environmental protection standards.

- Enhance governance and oversight of the company's business management, ensuring effective execution of the Board's resolutions and decisions for 2025. Foster regular communication between the Chairman of the Board and the Executive Board to promptly address operational challenges, mitigate business risks, and manage environmental and partner-related uncertainties.

- Focus on negotiating a new power purchase agreement for Nậm Mu Hydropower Plant with the Northern Power Corporation.

- Prioritize construction projects and mitigate disaster-related risks to safeguard employees and company assets.
- Ensure strict Board oversight of production and business operations at Nậm Mu, Nậm Ngàn, and Nậm An Hydropower Plants, with 2025 targets set as follows:
 - + Total business value : 128.498 billion VND
 - + Revenue : 119.165 billion VND
 - + Tax payments to the state budget : 33.06 billion VND
 - + Profit before tax : 43.6 billion VND
 - + Average employee income : 12.8 million VND/person/month
 - + Projected dividend payout : 15%
- Continuously research and update state policies, especially new trade agreement regulations affecting business operations. Based on these developments, revise and expand the company's strategic direction for 2025-2030 to leverage strengths while ensuring stable future growth.
- Continue corporate restructuring to enhance management efficiency. Streamline the management structure toward professionalism, agility, and accountability, while continuously improving expertise.
- Review and refine company policies to enhance employee benefits and engagement, especially for power plant operators.
- Ensure comprehensive monitoring and control over the company's key economic targets. Establish and implement cost-planning strategies as a foundation for corporate management.
- Fulfill obligations to the state and employees: Ensure timely tax payments, salary disbursements, and full compliance with social insurance, health insurance, and unemployment insurance regulations.

V. Corporate Governance

1. Board of Directors

1.1 Members and Structure of the Board of Directors

No.	Full name	Position	Shareholding (%)	Position at other companies
1	Tran The Quang	Chairman of the BOD		Charman of the BOD, Song Da 9 JSC
2	Bui Trong Can	Member of the BOD, CEO	5.302	None
3	Nguyen Viet Ky	Member of the BOD		CEO, Song Da Tay Do JSC
4	Nguyen Duc Luong	Member of the BOD		Portfolio management director, Bao Viet Fund Management Co., Ltd.
5	Tran Thi Len	Member of the BOD		Head of the Board of Supervisor, Song Da Yaly Cement JSC

1.2 Board Committees:

- Currently, the company does not have any board committees.

1.3 Activities of the Board of Directors:

- In fulfilling its responsibilities, the Chairman of the Board developed the 2024 Board of Directors' Work Program at the beginning of the year and submitted it for approval. Additionally, the Chairman assigned specific tasks to each board member, directing the executive management in implementing the company's business plans and objectives. Monthly, quarterly, and ad-hoc inspections were carried out by the Chairman and board members to oversee business operations and monitor the execution of board resolutions. Regular weekly communication between the Board of Directors and the CEO ensured timely resolution of management-related issues across departments and units. This proactive oversight played a crucial role in successfully implementing shareholder resolutions and maintaining steady business progress.
- In 2024, the Board of Directors held five meetings, issued 16 resolutions, and passed 12 decisions through written voting. All meetings and resolutions complied with the Enterprise Law and the company's established regulations. The key highlights of these meetings were:
 - + The first quater of 2024 meeting: The Board of Directors approved the business performance report for the fourth quarter of 2023 and the full year 2023; approved the business plan for the first quarter of 2024 and the full year 2024; signed an addendum to the CEO employment contract; approved the company's 2024 salary and remuneration fund; endorsed investment activities, the Annual General Meeting plan, and other matters within the Board's authority.
 - + The second quater of 2024 meeting: The Board of Directors approved the business performance report for the first quarter of 2024, the business plan for the second quater of 2024, the main agenda for the General Meeting of Shareholders, and several other matters under the authority of the Board of Directors.
 - + The third quater of 2024 meeting: The Board of Directors approved the business performance report for the second quarter of 2024 and the first half of 2024; approved the business plan for the third quarter of 2024 and the second half of 2024; approved the dividend distribution plan, the official electricity pricing plan for Nậm Mu Hydropower Plant, and several other matters under the authority of the Board of Directors.
 - + The fourth quarter of 2024 meeting: The Board of Directors approved the business performance report for the third quarter of 2024 and the first nine months of 2024; approved the business plan for the fourth quarter of 2024; approved restructuring activities, business operations management, the remaining dividend distribution for 2023, the investment research for the Nậm Mu Hydropower Expansion Project, the electricity price negotiation for Nam Mu Hydropower Plant, and several other matters under the authority of the Board of Directors.

1.4 Activities of the Independent Board Member:

- Ms. Trần Thị Len was elected as an independent board member at the 2020 Annual General Meeting of Shareholders. Since then, she has actively contributed to shaping the company's strategic vision, decision-making, and business planning. Her key contributions include:
 - + Participating in corporate governance in compliance with the Company's Charter and legal regulations;

- + Supervising and advising on long-term strategic development plans;
- + Overseeing inspection, audit, and internal control activities;
- + Monitoring compliance with the Company's Charter and legal requirements in corporate management.

1.5 Board Committees's activities: None

1.6 List of Board of Directors Members with Corporate Governance Training Certification:

No.	Full name	Position
1	Tran The Quang	Chairman of the BOD
2	Bui Trong Can	Member of the BOD
3	Nguyen Viet Ky	Member of the BOD
4	Nguyen Duc Luong	Member of the BOD
5	Tran Thi Len	Member of the BOD

2. Board of Supervisor

2.1 Members and Structure of the Board of Supervisor:

No	Full name	Position	Shareholding ratio (%)
1	Tran Ngoc Anh	Head of the Board of Supervisor	
2	Tran Thi Chung	Member of the Board of Supervisor	
3	Dang Thi Doan Trang	Member of the Board of Supervisor	

2.2 Activities of the Board of Supervisor:

In 2024, the Supervisory Board carried out its functions and duties in accordance with regulations. The board developed a work plan, established a program of activities, and assigned specific tasks to each member. It regularly conducted inspections and supervision over all activities of the Board of Directors and the Executive Board. Specifically, the activities included:

- Reviewing and inspecting the internal management regulations and policies issued; checking the proposals from the General Director, as well as resolutions and decisions of the Board of Directors.
- Providing practical feedback and comments on key issues related to the company's business operations during Board of Directors meetings.

- Assessing the reasonableness of internal management documents issued by the company throughout the year.
- Conducting regular inspections and evaluations of the management and operational activities of the Board of Directors and the Executive Board to ensure compliance with the company's charter and the resolutions issued by the Board of Directors.

Performing quarterly financial control by reviewing the company's financial statements in accordance with regulations.

3. Transactions, remuneration, and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisor

3.1 Salaries, bonuses, remuneration, and benefits

No	Full name	Position	Payment	Total income
I	Board of Directors and Board of Management			975,022,000
1	Tran The Quang	Chairman of the BOD	Remuneration, bonus	148,000,000
2	Bui Trong Can	Member of the BOD, CEO	Salary, bonus, remuneration	521,022,000
3	Nguyen Viet Ky	Member of the BOD	Remuneration	102,000,000
4	Nguyen Duc Luong	Member of the BOD	Remuneration	102,000,000
5	Tran Thi Len	Member of the BOD	Remuneration	102,000,000
II	Board of Supervisor			399,580,000
1	Tran Ngoc Anh	Head of the Board of Supervisor	Salary, bonus, remuneration	259,580,000
2	Tran Thi Chung	Member of the Board of Supervisor	Remuneration	70,000,000
3	Dang Thi Doan Trang	Member of the Board of Supervisor	Remuneration	70,000,000
II	Executive Board			796,003,000
1	Vu Ngoc Toan	Deputy Director	Salary, bonus, remuneration	410,428,000
2	Tran Xuan Du	Chief Accountant	Salary, bonus, remuneration	385,575,000
	Total			2,170,605,000

3.2 Share Transactions of Internal Shareholders: *There were no share transactions involving internal shareholders during the year.*

3.3 *Contracts or Transactions with Internal Shareholders:* The company did not enter into any contracts or transactions with internal shareholders during the year.

3.4 *Compliance with Corporate Governance Regulations:* The company has consistently complied with current regulations, corporate charter, resolutions, and corporate governance policies in managing business operations, capital, and company assets.

VI. Financial statements:

1. Independent Auditor's Opinion on the Consolidated Financial Statements:

- The company conducted an audit and issued its consolidated financial statements on 28 February 2025. The audit firm provided the following opinion: "In our opinion, the accompanying consolidated financial statements fairly and accurately present, in all material respects, the consolidated financial position of Nam Mu Hydropower Joint Stock Company as of 31 December 2024, as well as its consolidated financial performance and consolidated cash flows for the year ended on the same date, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, enterprise accounting regulations, and relevant legal requirements for the preparation and presentation of consolidated financial statements."

2. Financial statements:

- The details of the separate and consolidated audited financial statements are available at the company's website: thuydiennammu.com.vn

Recipients:

- State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange;
- Office records

Hà Giang, 13 March 2025

GENERAL DIRECTOR



GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Căn